TOÀ ÁNNHÂNDÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**
Số: 145/2023/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện M, thành phố H.

- Bị đơn: Ông Lưu Hồng V, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện M, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xãhội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Hồng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Hồng V có 02 con chung là Lưu Thị Ngọc A, sinh năm 1990 và Lưu Quang V, sinh ngày 31/8/2006.

Đối với con chung Lưu Thị Ngọc A, sinh năm 1990 đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Giao con chung Lưu Quang V, sinh ngày 31/8/2006 cho bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về vấn đề cấp dưỡng: Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất canh tác: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã thu tại biên lai thu số 0020934 ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Hoàn trả lại bà T số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã thu tại biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện M;*
- *Chi Cục THADS huyện M;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga